

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 133/KH-UBND) triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU) về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được giao tại Kế hoạch số 133/KH-UBND; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về chuyển đổi xanh, phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát huy vai trò của ngành nông nghiệp và môi trường trong tái cơ cấu nền kinh tế xanh của thành phố, góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành đô thị cảng biển xanh, hiện đại, phát triển bền vững.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và từng công chức, viên chức, người lao động của Sở về chuyển đổi xanh.

#### 2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch số 133/KH-UBND; triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo 6 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và

rõ thẩm quyền” để triển khai mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch số 133/KH-UBND của thành phố đến công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thông qua các hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả nhằm thống nhất nhận thức, tạo chuyển biến rõ nét về tư duy và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đẩy mạnh truyền thông về sản xuất nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, phân loại rác tại nguồn, giảm nhựa dùng một lần, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Tham mưu thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ xử lý phụ phẩm nông nghiệp.
- Triển khai chính sách hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
- Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP).
- Đẩy mạnh mua sắm công xanh, ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong hoạt động đầu tư và mua sắm công.
- Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các quỹ đầu tư, các tổ chức, cá nhân và các chương trình hỗ trợ trong thực hiện các chương trình, nhiệm vụ nông nghiệp xanh, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, phục hồi hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **3. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, tài nguyên và Môi trường; ứng dụng GIS, IoT, AI trong quản lý, giám sát và điều hành.
- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất xây dựng chuỗi giá trị nông sản xanh; truy xuất nguồn gốc, chứng nhận sản phẩm an toàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Khuyến khích các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, áp dụng và tiếp nhận chuyển giao các giải pháp, công nghệ xanh, chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp, bảo vệ môi trường.

### **4. Triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ được giao theo Danh mục về chuyển đổi xanh**

- Triển khai thực hiện 09 chương trình, nhiệm vụ trong đó có 04 chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện.

- Danh mục các chương trình, nhiệm vụ và phân công phòng/đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Quản lý môi trường**

- Tham mưu rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

- Là đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, các cơ quan và đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND; tham mưu Lãnh đạo Sở hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố về chuyển đổi xanh xem xét, quyết định.

- Là đơn vị đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở theo nội dung Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

#### **2. Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư**

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; các phòng, đơn vị thuộc Sở lập dự toán gửi Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở văn bản gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

#### **3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, đơn vị đảm bảo phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ. Yêu cầu:

+ Đảm bảo tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 08-NQ/TU.

+ Việc tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU hoàn thành **trước ngày 15/5/2026**.

- Các phòng, đơn vị được giao căn cứ nội dung kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi xanh theo Kế hoạch.

+ Xây dựng Đề án, dự án, chương trình, nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí; đồng thời có trách nhiệm chủ động huy động nguồn tài chính, ưu tiên nguồn xã hội hóa, quản lý và sử dụng nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng đúng nội dung, tiến độ theo yêu cầu được giao theo Kế hoạch.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, giữa các sở, ngành, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi xanh.

+ Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Phòng Quản lý môi trường*) định kỳ hàng năm **trước ngày 10 tháng 12**; báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc báo cáo đột xuất để tổng hợp tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở (*qua Phòng Quản lý môi trường*) để kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nội dung triển khai phù hợp. Trên đây là Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND thành phố (*để báo cáo*);
- GD Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLMT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Thăng**

**Phụ lục**  
**Danh mục các chương trình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 133/KH-UBND**  
**ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Chuyển đổi xanh giao thông và cảnh xanh</b>					
<b>1</b>	Lập Đề án rà soát, xác định và công bố vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố		Tháng 12/2026	Phòng Quản lý môi trường	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
<b>II</b>	<b>Chuyển đổi xanh công nghiệp</b>					
<b>1</b>	Rà soát, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các Cụm công nghiệp có chủ đầu tư hạ tầng, yêu cầu tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định	100% Cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng, đang hoạt động) có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn		Tháng 12/2030	Phòng Quản lý môi trường	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
<b>2</b>	Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp	Không còn cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoạt động trong khu đô thị		Theo lộ trình di dời được phê duyệt		

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị phối hợp
2.1	Xây dựng Đề án Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp	Quyết định phê duyệt		Tháng 12/2027	Phòng Quản lý môi trường	Văn phòng Sở; phòng Quản lý đất đai; phòng Kinh tế Định giá đất
2.2	Quyết định lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp (theo kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất của Đề án Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị vào các khu, cụm công nghiệp)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân		Tháng 12/2027	Phòng Quản lý môi trường	Văn phòng Sở; phòng Quản lý đất đai; phòng Kinh tế Định giá đất.
<b>III</b>	<b>Chuyển đổi xanh nông nghiệp</b>					
<b>1</b>	Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp		x			
1.1	Xây dựng Đề án Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp					
1.2	Ban hành quy định cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp	Quyết định phê duyệt Đề án		Tháng 12/2026	Chi cục Thủy sản, chăn nuôi và Thú y	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển Nông
1.3	Tổ chức triển khai thực hiện Đề án	Quyết định ban hành		Tháng		

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị phối hợp
	Xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp	quy định		12/2026		thôn; Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Quản lý môi trường.
2	Chương trình “Nhãn phát thải thấp” và Số hóa nông nghiệp	Xây dựng thương hiệu phát thải thấp cho nông sản; thực hiện quy trình MRV	x	Tháng 12/2030	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
3	Xây dựng Đề án Phát triển Khu nuôi, trồng, sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, logistics nông sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố		Quý III/2027	Chi cục Phát triển Nông thôn	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
4	Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp - nông dân đạt chứng nhận xanh (VietGAP, GlobalGAP, OCOP xanh)	Diện tích được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP và số sản phẩm OCOP xanh được hỗ trợ.		2026-2030	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì nội dung VietGAP, GlobalGAP trong lĩnh vực trồng trọt. - Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y chủ	Phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý rừng và Khuyến nông; phòng Quản lý môi trường

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện theo Nghị quyết 08-NQ/TU	Thời gian hoàn thành	Phòng/đơn vị chủ trì	Phòng/đơn vị phối hợp
					trì nội dung VietGAP trong lĩnh vực chăn nuôi. - Chi cục Phát triển Nông thôn chủ trì nội dung OCOP.	
<b>IV</b>	<b>Chuyển đổi xanh du lịch, trọng tâm là đảo Cát Bà</b>					
<b>1</b>	Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô		x			
1.1	Lập dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô	Quyết định phê duyệt Dự án		Tháng 12/2027	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
1.2	Tổ chức triển khai thực hiện Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi và phục hồi rạn san hô	Bảo vệ nghiêm ngặt giá trị đa dạng sinh học		Tháng 12/2030	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
<b>V</b>	<b>Chuyển đổi xanh lối sống</b>					
<b>1</b>	Triển khai đồng bộ Phân loại rác sinh hoạt tại nguồn và thu gom rác tái chế	Toàn thành phổ thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn	x	Tháng 12/2030	Phòng Quản lý môi trường	Các phòng, đơn vị thuộc Sở